

**BỘ 10 ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN HÓA 11 CÓ ĐÁP ÁN****1. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Hóa 11 – Số 1**

TRƯỜNG THPT BÌNH SƠN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 11

NĂM HỌC 2020 - 2021

**Câu 1.** Nguyên tố X ( $Z = 12$ ) ở trong nhóm nào trong bảng tuần hoàn

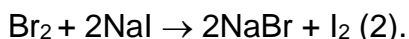
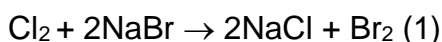
- A. IA                      B. IIA                      C. IB                      D. IIIA

**Câu 2.** Cho phản ứng:  $\text{Fe} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{H}_2\text{O} + \text{SO}_2$ .Tỉ lệ số phân tử  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đóng vai trò oxi hoá và chất khử là:

- A. 2:3                      B. 3:2                      C. 2:1                      D. 1:3

**Câu 3.** Kim loại nào dưới đây không tác dụng được với  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng:

- A. Zn                      B. Fe                      C. Cu                      D. Al

**Câu 4.** Cho 2 phương trình hoá học sau:

Từ 2 phản ứng này rút ra nhận xét dưới đây. Hãy cho biết nhận xét nào không đúng.

- A. Clo có tính oxi hoá mạnh hơn brom  
B. Brom có tính oxi hoá mạnh hơn iot  
C. Iot có tính oxi hoá mạnh hơn brom, brom có tính oxi hoá mạnh hơn clo  
D. Clo oxi hoá được ion  $\text{Br}^-$ , brom oxi hoá được ion  $\text{I}^-$

**Câu 5.** Chất nào sau đây vừa có tính khử vừa có tính oxi hóa

- A.  $\text{O}_2$                       B.  $\text{SO}_2$                       C.  $\text{H}_2\text{SO}_4$                       D.  $\text{H}_2\text{S}$

**Câu 6.** Trong lúc đang cặp nhiệt độ, vô tình đánh rơi làm vỡ cặp nhiệt độ, thủy ngân bắn ra ngoài, sử dụng chất nào dưới đây để gom thủy ngân

- A. Bột lưu huỳnh                      B. Bột sắt                      C. Bột than                      D. Nước

**Câu 7.** Cho dãy các chất sau:  $\text{FeS}_2$ , Cu,  $\text{Na}_2\text{SO}_3$ ,  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{KMnO}_4$ . Số chất tác dụng với  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc nóng tạo ra khí  $\text{SO}_2$  là:

- A. 3                      B. 2                      C. 4                      D. 5

**Câu 8.** Cho cân bằng sau trong bình kín:  $2\text{NO}_2(\text{k}) \rightleftharpoons \text{N}_2\text{O}_4(\text{k})$  (màu nâu đỏ, không màu). Biết khi hạ nhiệt độ của bình thì màu nâu đỏ nhạt dần. Phản ứng thuận có:

- A.  $\Delta H > 0$ , phản ứng tỏa nhiệt  
B.  $\Delta H < 0$ , phản ứng tỏa nhiệt

C.  $\Delta H > 0$ , phản ứng thu nhiệt

D.  $\Delta H < 0$ , phản ứng thu nhiệt

**Câu 9.** Trộn dung dịch chứa 1 mol axit  $\text{H}_2\text{SO}_4$  với dd chứa 1,5mol NaOH. Sau khi pứ xảy ra hoàn toàn, cho dung dịch bay hơi đến khô. Chất rắn thu được là:

A. Muối  $\text{NaHSO}_4$

B. Hỗn hợp muối  $\text{NaHSO}_4$ ,  $\text{Na}_2\text{SO}_4$

C. Muối  $\text{Na}_2\text{SO}_4$

D. Hỗn hợp  $\text{NaHSO}_4$ ,  $\text{Na}_2\text{SO}_4$ , NaOH

**Câu 10.** Phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Khi cho sắt tác dụng với dung dịch HCl tạo thành muối  $\text{FeCl}_2$ .

B. Khi cho clo tác dụng với sắt tạo thành muối  $\text{FeCl}_3$

C. Khi cho clo tác dụng với sắt tạo thành muối  $\text{FeCl}_2$

D. Khi cho clo tác dụng với  $\text{FeCl}_2$  tạo thành muối  $\text{FeCl}_3$

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA 11 – SỐ 1

1B

2B

3C

4C

5B

6A

7D

8B

9B

10C

## 2. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Hóa 11 – Số 2

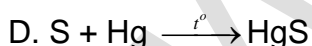
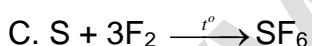
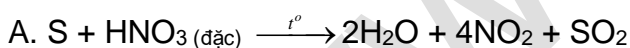
TRƯỜNG THPT VẠN TƯỜNG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 11

NĂM HỌC 2020 - 2021

**Câu 1.** Phản ứng nào dưới đây lưu huỳnh không thể hiện tính khử.



**Câu 2.** Cho 5,65 gam hỗn hợp X gồm Mg và Zn phản ứng hoàn toàn với dung dịch HCl loãng dư thu được 3,36 lít khí  $\text{H}_2$  (đktc). % khối lượng của Mg, Zn lần lượt trong hỗn hợp trên là:

A. 42,46%      và      B. 57,54%      và      C. 42,47%      và      D. 57,53%      và  
57,54%      42,46%      57,53%      42,47%

**Câu 3.** Cho các dãy chất sau:  $\text{H}_2\text{O}$ , NaCl,  $\text{N}_2$ , KCl,  $\text{NH}_3$ , NaBr. Số chất trong dãy mà phân tử có liên kết cộng hóa trị phân cực là:

A. 3

B. 5

C. 4

D. 2

**Câu 4.** Cho biết sắt có số hiệu nguyên tử là 26. Cấu hình electron của ion  $\text{Fe}^{2+}$  là:

- A.  $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^6 4s^2$   
 B.  $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^4 4s^2$   
 C.  $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^5$   
 D.  $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^6$

**Câu 5.** Theo qui luật biến đổi tính chất các đơn chất trong bảng tuần hoàn thì:

- A. Phi kim mạnh nhất là iot.  
 B. Kim loại mạnh nhất là clo.  
 C. Phi kim mạnh nhất là oxi.  
 D. Phi kim mạnh nhất là flo.

**Câu 6.** Dãy chất nào sau đây có liên kết ion:

- A. NaCl, H<sub>2</sub>O, KCl, CsF  
 B. KF, NaCl, NH<sub>3</sub>, HCl  
 C. NaCl, KCl, KF, CsF  
 D. CH<sub>4</sub>, SO<sub>2</sub>, NaCl, KF

**Câu 7.** Khí oxi điều chế được có lẫn hơi nước. Dẫn khí oxi ẩm đi qua chất nào sau đây để được khí oxi khô?

- A. Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>.  
 B. Dung dịch HCl.  
 C. Dung dịch Ca(OH)<sub>2</sub>.  
 D. CaO.

**Câu 8.** Tính axit của các axit HX được sắp xếp theo thứ tự giảm dần ở dãy nào dưới đây là đúng

- A. HF, HCl, HBr, HI  
 B. HI, HBr, HCl, HF  
 C. HCl, HBr, HI, HF  
 D. HBr, HCl, HI, HF

**Câu 9.** Có 3 dung dịch chứa các muối riêng biệt: Na<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>; Na<sub>2</sub>SO<sub>3</sub>; Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>. Cặp thuốc thử nào sau đây có thể dùng để nhận biết từng muối?

- A. Ba(OH)<sub>2</sub> và HCl  
 B. HCl và KMnO<sub>4</sub>  
 C. HCl và Ca(OH)<sub>2</sub>  
 D. BaCl<sub>2</sub> và HCl

**Câu 10.** Để trung hòa hết 200g dung dịch HX (X là halogen) nồng độ 24,3% người ta phải dùng 200 ml dung dịch NaOH 3M. Dung dịch axit trên là dung dịch nào?

- A. HBr  
 B. HCl  
 C. HI  
 D. HF

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA 11 – SỐ 2

11D    12A    13A    14D    15D    16A    17D    18B    19D    20A

### 3. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Hóa 11 – Số 3

TRƯỜNG THPT TRẦN KỲ PHONG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 11

NĂM HỌC 2020 - 2021

**Câu 1.** Cho 0,48 gam một kim loại X có hóa trị II, tác dụng với dung dịch HCl dư thu được 448 ml khí (đktc). Kim loại X là:

- A. Mg                      B. Zn                      C. Fe                      D. Ca

**Câu 2.** Phát biểu nào dưới đây không đúng

- A. Clo tồn tại chủ yếu dưới dạng đơn chất trong tự nhiên.  
B. Clo tan nhiều trong các dung môi hữu cơ.  
C. Trong tự nhiên tồn tại 2 dạng bền của clo là:  $^{35}\text{Cl}$  và  $^{37}\text{Cl}$ .  
D. Ở điều kiện thường, clo là chất khí, màu vàng lục.

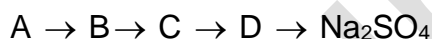
**Câu 3.** Oxi không phản ứng với

- A. Sắt                      B. Nhôm                      C. Cacbon                      D. Clo

**Câu 4.** Để phân biệt oxi và ozon có thể dùng chất nào sau đây?

- A. Cu                      B. Hồ tinh bột.                      C.  $\text{H}_2$ .                      D. Dung dịch KI và hồ tinh bột.

**Câu 5.** Cho dãy biến hóa sau:



A, B, C, D có thể lần lượt là dãy các chất nào sau đây?

- A.  $\text{FeS}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{SO}_3$ ,  $\text{H}_2\text{SO}_4$                       B.  $\text{SO}_2$ , S,  $\text{SO}_3$ ,  $\text{NaHSO}_4$   
C.  $\text{SO}_2$ , FeS,  $\text{SO}_3$ ,  $\text{NaHSO}_4$                       D. Tất cả đều đúng.

**Câu 6.** Kim loại bị thụ động với axit  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc nguội là:

- A. Cu; Al.                      B. Al; Fe                      C. Cu; Fe                      D. Zn; Cr

**Câu 7.** Đối với một hệ ở trạng thái cân bằng, nếu thêm chất xúc tác thì:

- A. Chỉ làm tăng tốc độ phản ứng thuận.  
B. Chỉ làm tăng tốc độ phản ứng nghịch.  
C. Làm tăng tốc độ phản ứng thuận và phản ứng nghịch như nhau  
D. Không làm tăng tốc độ phản ứng thuận và phản ứng nghịch.

**Câu 8.** Cho m gam hỗn hợp X gồm  $\text{CuCl}_2$  và  $\text{FeCl}_3$  vào nước được dung dịch A. Chia A thành hai phần bằng nhau. Sục khí  $\text{H}_2\text{S}$  vào phần 1 thu được 1,28 gam chất kết tủa. Cho dung dịch  $\text{Na}_2\text{S}$  dư vào phần 2 thu được 3,04 gam kết tủa. Xác định m

- A. 9,2 gam                      B. 8,4 gam                      C. 10,2 gam                      D. 14,6 gam

**Câu 9.** Các nguyên tố thuộc dãy nào sau đây được sắp xếp theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân?

- A. Fe, Ni, Co.                      B. Br, Cl, I.                      C. C, N, O.                      D. O, Se, S.

**Câu 10.** Cho các cặp chất sau:

- 1) HCl và  $\text{H}_2\text{S}$                       2)  $\text{H}_2\text{S}$  và  $\text{NH}_3$                       3)  $\text{H}_2\text{S}$  và  $\text{Cl}_2$                       4)  $\text{H}_2\text{S}$  và  $\text{N}_2$

Cặp chất tồn tại trong hỗn hợp ở nhiệt độ thường là:

- A. (2) và (3)                      B. (1), (2), (4)                      C. (1) và (4)                      D. (3) và (4)

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA 11 – SỐ 3**

21A    22A    23D    24D    25A    26B    27D    28A    29C    30D

**4. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Hóa 11 – Số 4**

TRƯỜNG THPT BA GIA

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 11

NĂM HỌC 2020 - 2021

**Câu 1.** Công thức hóa học của Axit hipoclorơ là

- A. HClO                      B. HClO<sub>2</sub>                      C. HClO<sub>3</sub>                      D. HClO<sub>4</sub>

**Câu 2.** Cho phản ứng:  $\text{SO}_2 + \text{KMnO}_4 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{MnSO}_4 + \text{K}_2\text{SO}_4 + \text{H}_2\text{SO}_4$ . Hệ số cân bằng lần lượt trong phản ứng là:

- E. 5; 2; 4; 2; 1; 2                      F. 2; 4; 5; 2; 1; 2                      G. 5; 4; 2; 2; 2; 1                      H. 5; 4; 2; 2; 1; 2

**Câu 3.** Dãy chất nào dưới đây đều tác dụng được với HCl và NaOH

- A. ZnO, NaHCO<sub>3</sub>, Al(OH)<sub>3</sub>                      B. CuO, NaHCO<sub>3</sub>, Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>  
C. Na<sub>2</sub>SO<sub>3</sub>, Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, BaCl<sub>2</sub>                      D. Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, Cu(OH)<sub>2</sub>, Cr<sub>2</sub>O<sub>3</sub>

**Câu 4.** Trong 4 chất sau: HI, HCl, HBr, HF chất nào có tính oxi hóa mạnh nhất?

- A. HCl                      B. HI                      C. HBr                      D. HF

**Câu 5.** Phản ứng hóa học nào dưới đây chứng minh lưu huỳnh có tính khử

- A.  $\text{S} + 3\text{F}_2 \xrightarrow{t^\circ} \text{SF}_6$ .  
B.  $\text{S} + 2\text{H}_2\text{SO}_4(\text{đặc}) \xrightarrow{t^\circ} 3\text{SO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$   
C.  $\text{S} + 4\text{HNO}_3(\text{đặc}) \xrightarrow{t^\circ} \text{SO}_2 + 2\text{H}_2\text{O} + 4\text{NO}_2$   
D.  $\text{S} + \text{Zn} \xrightarrow{t^\circ} \text{ZnS}$

**Câu 6.** Trong các phản ứng sau, phản ứng oxi hóa – khử là

- A.  $\text{H}_2\text{SO}_4 + \text{BaCl}_2 \rightarrow 2\text{HCl} + \text{BaSO}_4$   
B.  $2\text{Fe} + 6\text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3 + 6\text{H}_2\text{O} + 3\text{SO}_2$   
C.  $\text{CO}_2 + \text{Ca}(\text{OH})_2 \rightarrow \text{CaCO}_3 + \text{H}_2\text{O}$   
D.  $\text{BaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ba}(\text{OH})_2$

**Câu 7.** Kim loại nào dưới đây không phản ứng được H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc nguội

- E. Cu                      F. Zn                      G. Ba                      H. Al

**Câu 8.** Cho dung dịch H<sub>2</sub>S vào dung dịch CuSO<sub>4</sub> có hiện tượng

- A. Dung dịch bị vẩn đục màu vàng.                      B. Xuất hiện khí thoát ra.  
 B. Xuất hiện kết tủa đen                                      D. Tạo thành chất rắn màu nâu đỏ.

**Câu 9.** Để phân biệt oxi và ozon ta có thể dùng hóa chất nào

- A. Dung dịch KI và hồ tinh bột  
 B. Khí hidro  
 C. Đồng oxit  
 D. Hồ tinh bột

**Câu 10.** Xét cân bằng hóa học sau:  $N_2O_4 (k) \rightleftharpoons 2NO_2 (k)$  ở  $25^\circ C$

Tốc độ của phản ứng tăng bao nhiêu lần nếu tăng nhiệt độ từ  $200^\circ C$  đến  $240^\circ C$ , biết rằng khi tăng  $10^\circ C$  thì tốc độ phản ứng tăng 2 lần.

- A. Tăng 16 lần                      B. Tăng 9 lần                      C. Tăng 4 lần                      D. Tăng 8 lần

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA 11 – SỐ 4**

1A      2D      3A      4D      5A      6B      7D      8B      9A      10A

**5. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Hóa 11 – Số 5**

TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ KHIẾT

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 11

NĂM HỌC 2020 - 2021

**Câu 1.** Cho 5,2 gam hỗn hợp 2 kim loại Mg, Al tan hoàn toàn trong dung dịch  $H_2SO_4$  loãng dư thu được 2,24 lít khí ở đktc. Khối lượng muối sunfat thu được là:

- A. 14,8 gam                      B. 7,4 gam                      C. 15 gam                      D. 24,4 gam

**Câu 2.** Để nhận biết 3 khí  $SO_2$ ,  $O_2$ ,  $CO_2$ , đựng trong 3 ống nghiệm. Ta sử dụng phương pháp nào sau đây để nhận biết các chất khí trên.

- A. Cho từng khí lội qua dung dịch  $H_2S$ , dùng đầu que đóm còn tàn đỏ  
 B. Cho từng khí lội qua dung dịch  $Ba(OH)_2$  dư, dùng đầu que đóm còn tàn đỏ  
 C. Cho từng khí lội qua nước, sau đó dùng quỳ tím  
 D. Cho tác dụng với dung dịch  $KMnO_4$

**Câu 3.** Cặp chất nào dưới đây phản ứng với nhau sinh ra chất khí?

- A.  $Na_2CO_3$  và  $HCl$                                       B.  $NaOH$  và  $FeCl_2$   
 C.  $BaCl_2$  và  $AgNO_3$                                       D.  $CO_2$  và  $Ca(OH)_2$

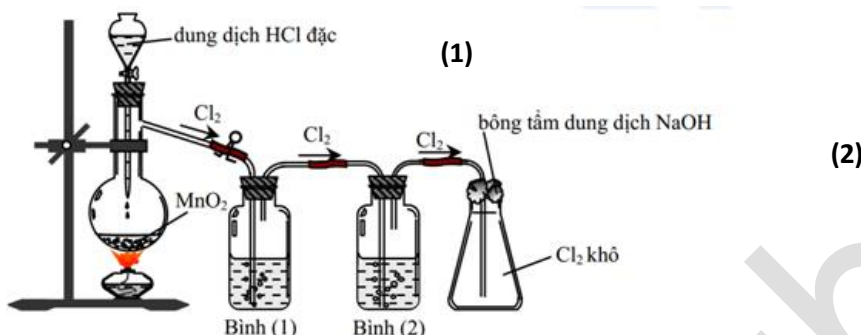
**Câu 4.** Cho 5,6 gam hỗn hợp X gồm Cu và Mg phản ứng hoàn toàn với dung dịch  $H_2SO_4$  loãng dư thu được 3,36 lít khí  $H_2$  (đktc). Khối lượng của Cu có trong hỗn hợp trên là:

- A. 3,6 gam  
B. 3,2 gam  
C. 2,4 gam  
D. 2,0 gam

**Câu 5.** Cho các dãy chất sau:  $\text{H}_2\text{O}$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{N}_2$ ,  $\text{NaCl}$ ,  $\text{NH}_3$ ,  $\text{K}_2\text{S}$ ,  $\text{H}_2$ ,  $\text{NaCl}$ . Số chất trong dãy mà phân tử chỉ có liên kết cộng hóa trị là:

- E. 4  
F. 5  
G. 3  
H. 2

**Câu 6.** Cho sơ đồ điều chế khí clo trong phòng thí nghiệm. Số (1) và (2) trong hình vẽ trên chứa hóa chất nào dưới đây:



- A. dung dịch HCl đặc,  $\text{Na}_2\text{CO}_3$   
B. Dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc, HCl đặc  
C. Dung dịch HCl đặc, NaOH  
D. Dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc, NaCl

**Câu 7.** Cho 10,8 gam một oxit M của kim loại hóa trị II tác dụng hết với HCl sau phản ứng thu được 19,05 gam muối. Xác định oxit đó

- A. CuO  
B. FeO  
C. BaO  
D. ZnO

**Câu 8.** Có 4 dung dịch mất nhãn riêng biệt sau: NaOH,  $\text{H}_2\text{SO}_4$ , HCl,  $\text{Na}_2\text{CO}_3$ . Chỉ dùng thêm hoá chất nào sau đây để phân biệt 4 dung dịch trên

- A. Dung dịch  $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$   
B. Quỳ tím  
C. Sục khí  $\text{CO}_2$   
D. Dung dịch  $\text{NaHCO}_3$

**Câu 9.** Khí  $\text{Cl}_2$  không tác dụng với

- A. khí  $\text{O}_2$ ,  $\text{H}_2\text{O}$   
B.  $\text{H}_2\text{O}$   
C. dung dịch  $\text{Ca}(\text{OH})_2$   
D. dung dịch NaOH

**Câu 10.** Trong phân tử  $\text{NH}_4\text{NO}_3$  thì số oxi hóa của 2 nguyên tử nitơ là:

- A. +1 và +1.  
B. -4 và +6.  
C. -3 và +5.  
D. -3 và +6.

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA 11 – SỐ 5

11A    12A    13A    14D    15C    16C    17B    18A    19A    20C

**6. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Hóa 11 – Số 6**

TRƯỜNG THPT SƠN MỸ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 11

NĂM HỌC 2020 - 2021

**Câu 1.** Sục 4,48 lít khí SO<sub>2</sub> vào 300ml dung dịch KOH 2M, xác định muối sinh ra sau phản ứng:

- A. K<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> B. K<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> và KHCO<sub>3</sub>  
C. KHCO<sub>3</sub> D. KHCO<sub>3</sub> và CO<sub>2</sub>

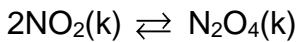
**Câu 2.** Hỗn hợp X gồm FeCl<sub>2</sub> và NaCl có tỉ lệ mol tương ứng là 1 : 2. Hòa tan hoàn toàn 2,44 gam X vào nước, thu được dung dịch Y. Cho Y phản ứng hoàn toàn với dung dịch AgNO<sub>3</sub> dư, thu được m gam chất rắn. Giá trị của m là

- A. 12,08 gam B. 28,7 gam C. 34,1 gam D. 68,2 gam

**Câu 3.** Trong phản ứng dưới đây, vai trò của H<sub>2</sub>S là:  $2FeCl_3 + H_2S \rightarrow 2FeCl_2 + S + 2HCl$

- A. Chất oxi hóa. B. chất khử. C. Axit. D. Vừa oxi hóa vừa khử.

**Câu 4.** Cho cân bằng sau trong bình kín:



(màu nâu đỏ) (không màu)

Biết khi hạ nhiệt độ của bình thì màu nâu đỏ nhạt dần. Phản ứng thuận có:

- A.  $\Delta H > 0$ , phản ứng tỏa nhiệt B.  $\Delta H < 0$ , phản ứng tỏa nhiệt  
C.  $\Delta H > 0$ , phản ứng thu nhiệt D.  $\Delta H < 0$ , phản ứng thu nhiệt.

**Câu 5.** Nguyên tố R có số hiệu nguyên tử là 30. R thuộc nhóm nào của bảng tuần hoàn?

- A. IIB B. IA C. IA D. IB

**Câu 6.** Cho một lượng Fe dư tác dụng với dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc nóng thì thu được muối là

- A. Fe, FeSO<sub>4</sub> B. Fe<sub>2</sub>(SO<sub>4</sub>)<sub>3</sub>, FeSO<sub>4</sub>  
C. FeSO<sub>4</sub> D. Fe<sub>2</sub>(SO<sub>4</sub>)<sub>3</sub>

**Câu 7.** Cho phản ứng:  $2NO + O_2 \rightarrow NO_2$ . Nhiệt độ không đổi, nếu áp suất của hệ tăng lên 2 lần thì tốc độ phản ứng tăng?

- A. 3 lần B. 9 lần C. 6 lần D. 8 lần.

**Câu 8.** Cho hỗn hợp C và S vào dung dịch HNO<sub>3</sub> đặc, đun nóng thu được hỗn hợp khí X và dung dịch Y. Thành phần của X là

- A. SO<sub>2</sub> và NO<sub>2</sub>. B. CO<sub>2</sub> và SO<sub>2</sub>.  
C. SO<sub>2</sub> và CO<sub>2</sub>. D. CO<sub>2</sub> và NO<sub>2</sub>.



**Câu 9.** Nguyên tố M thuộc chu kì 4, nhóm IIA của bảng tuần hoàn. Số hiệu nguyên tử của nguyên tố M là

- A. 20                                      B. 24                                      C. 12                                      D. 56

**Câu 10.** Cho 25,12 gam hỗn hợp Al, Fe, Cu tác dụng hết với dung dịch  $H_2SO_4$  đặc nóng thu được dung dịch A và 7,84 lít khí  $SO_2$  đktc. Cô cạn dung dịch A thu được số m gam muối khan, tìm m?

- A. 92,32 gam                              B. 58,72 gam                              C. 57,1 gam                              D. 41,92 gam

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA 11 – SỐ 6**

21B    22C    23B    24B    25A    26B    27D    28D    29A    30B

**7. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Hóa 11 – Số 7**

TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 11

NĂM HỌC 2020 - 2021

**Câu 1.** Một nguyên tử X có tổng số hạt electron ở các phân lớp s là 6 và tổng số electron lớp ngoài cùng là 6. Cho biết X thuộc về nguyên tố hóa học nào?

- A. Oxi (Z=8)                              B. Lưu huỳnh (Z=16)                              C. Flo (Z=9)                              D. Clo (Z=17)

**Câu 2.** Cho phản ứng:  $Fe_3O_4 + H_2SO_4 \rightarrow Fe_2(SO_4)_3 + H_2O + SO_2$ . Tổng hệ số cân bằng là:

- I. 29                                      J. 27                                      K. 28                                      L. 26

**Câu 3.** Dãy kim loại nào dưới đây không tác dụng được với  $H_2SO_4$  đặc nguội:

- E. Zn, Al, Fe                              F. Ag, Fe, Cr                              G. Cu, Al, Cr                              H. Al, Cu, Zn

**Câu 4.** Xét các phản ứng dưới đây:

- (1)  $2AgNO_3 + BaCl_2 \rightarrow 2AgCl + Ba(NO_3)_2$   
 (2)  $MnO_2 + 4HCl \rightarrow MnCl_2 + Cl_2 + 2H_2O$   
 (3)  $Fe_2O_3 + H_2SO_4 \rightarrow Fe_2(SO_4)_3 + H_2O + SO_2$   
 (4)  $CO_2 + Ba(OH)_2 \rightarrow BaCO_3 + H_2O$   
 (5)  $6FeCl_2 + KClO_3 + 6HCl \rightarrow 6FeCl_3 + KCl + 3H_2O$

Những phản ứng nào là phản ứng oxi hóa – khử là:

- A. (1), (2), (5)                              B. (2), (3), (5)                              C. (2), (4), (5)                              D. (1), (4), (5)

**Câu 5.** Dãy chất nào dưới đây vừa có tính oxi hóa vừa có tính khử

- I.  $O_2, Cl_2, CO_2$                               J.  $H_2S, SO_2, H_2$                               K.  $F_2, SO_2, H_2S$                               L.  $Cl_2, SO_2, H_2O_2$

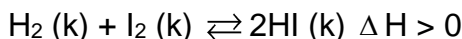
**Câu 6.** Khi sục khí  $SO_2$  vào dung dịch  $H_2S$  thì:

- A. Dung dịch bị vẫn đục màu vàng.                      B. Xuất hiện khí thoát ra.  
C. Dung dịch chuyển thành màu nâu đen.                D. Tạo thành chất rắn màu nâu đỏ.

**Câu 7.** Trong số các hidro halogenua dưới đây, chất nào có tính khử yếu nhất

- A. HF                      B. HBr                      C. HCl                      D. HI

**Câu 8.** Xét cân bằng hóa học sau:



Cân bằng không bị chuyển dịch khi.

- A. Tăng nhiệt độ của hệ                                      B. Giảm áp suất chung của hệ.  
C. Giảm nồng độ HI    D. Tăng nồng độ  $\text{H}_2$

**Câu 9.** Cho 3,16 gam  $\text{KMnO}_4$  tác dụng hoàn toàn với dung dịch HCl đặc, dư thu được V lít khí ở đktc. Giá trị của V là:

- E. 1,12 lít                      F. 2,24 lít                      G. 3,36 lít                      H. 6,72 lít

**Câu 10.** Hấp thụ hoàn toàn 4,48 lít  $\text{SO}_2$  (đktc) vào 200 ml dung dịch NaOH 1,5 M. Muối thu được gồm:

- A.  $\text{Na}_2\text{SO}_4$     B.  $\text{NaHSO}_3$   
C.  $\text{Na}_2\text{SO}_3$     D.  $\text{NaHSO}_3$  và  $\text{Na}_2\text{SO}_3$

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA 11 – SỐ 7

1A      2D      3B      4B      5D      6A      7D      8B      9A      10D

### 8. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Hóa 11 – Số 8

TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 11

NĂM HỌC 2020 - 2021

**Câu 1.** Cho 9,6 gam một kim loại M có hóa trị II, tác dụng với dung dịch HCl dư thu được 8,96 khí (đktc). Kim loại M là:

- A. Mg                      B. Zn                      C. Fe                      D. Ca

**Câu 2.** Trong phản ứng:  $\text{SO}_2 + \text{H}_2\text{S} \rightarrow 3\text{S} + 2\text{H}_2\text{O}$ . Câu nào diễn tả đúng?

- A. Lưu huỳnh bị oxi hóa và hidro bị khử.  
B. Lưu huỳnh bị khử và không có sự oxi hóa  
C. Lưu huỳnh bị khử và hidro bị oxi hóa.  
D. Lưu huỳnh trong  $\text{SO}_2$  bị khử, trong  $\text{H}_2\text{S}$  bị oxi hóa.

**Câu 3.** Tại sao khi chúng ta leo núi, càng lên cao chúng ta càng thấy khó thở, tức ngực.

- A. Vì oxi ít tan trong nước  
 B. Vì oxi nhẹ hơn không khí  
 C. Vì oxi nặng hơn không khí, nên sẽ tập trung ở nơi độ cao thấp  
 D. Vì oxi không duy trì sự sống

**Câu 4. Sắp xếp nào dưới đây đúng theo chiều giảm dần tính axit**

- A. HClO, HClO<sub>2</sub>, HClO<sub>3</sub>, HClO<sub>4</sub>                      B. HClO<sub>4</sub>, HClO<sub>2</sub>, HClO<sub>3</sub>, HClO  
 C. HClO<sub>4</sub>, HClO<sub>3</sub>, HClO<sub>2</sub>, HClO                      D. HClO, HClO<sub>3</sub>, HClO<sub>2</sub>, HClO<sub>4</sub>

**Câu 5.** Cho dãy chuyển hóa sau:



B, D, E lần lượt trong dãy chuyển hóa trên là:

- E. Cl<sub>2</sub>, HCl, Cl<sub>2</sub>    F. Cl<sub>2</sub>, Cl<sub>2</sub>, HCl  
 G. HCl, NaCl, Cl<sub>2</sub>    H. NaCl, HCl, Cl<sub>2</sub>

**Câu 6.** Dãy chất nào dưới đây tác dụng được với H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> loãng

- A. Fe, BaCl<sub>2</sub>, CuO    B. NaOH, BaCl<sub>2</sub>, CuO  
 C. CuO, PbCl<sub>2</sub>, Ag    D. Cu, BaCl<sub>2</sub>, KOH

**Câu 7.** X, Y là hai nguyên tố halogen thuộc 2 chu kì liên tiếp trong bảng tuần hoàn. Hỗn hợp A chứa 2 muối X, Y với Na, để kết tủa hoàn toàn 4,4 gam hỗn hợp A phải dùng 200 ml dung dịch AgNO<sub>3</sub> 0,3M. Xác định 2 nguyên tố X, Y lần lượt là

- A. Cl<sub>2</sub>, Br<sub>2</sub>                      B. Br<sub>2</sub> và Cl<sub>2</sub>                      C. Br<sub>2</sub> và I<sub>2</sub>                      D. I<sub>2</sub> và Br<sub>2</sub>

**Câu 8.** Dung dịch có pH < 7 là

- A. Fe(OH)<sub>3</sub>                      B. NaOH                      C. NaCl                      D. H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>

**Câu 9.** Khí oxi điều chế được có lẫn hơi nước. Dẫn khí oxi ẩm đi qua chất nào sau đây để được khí oxi khô?

- A. Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>.    B. Dung dịch HCl.  
 C. Dung dịch Ca(OH)<sub>2</sub>.    D. CaO.

**Câu 10.** Hòa tan hoàn toàn hỗn hợp A gồm Zn và một kim loại M hóa trị II vào dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc thu được 5,04 lít (đktc) hỗn hợp SO<sub>2</sub> và H<sub>2</sub>S có tỉ khối so với hidro bằng 27,33. Tìm số mol axit H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc đã phản ứng.

- A. 1,32 mol                      B. **0,66 mol**                      C. 0,91 mol                      D. 0,385 mol

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA 11 – SỐ 8**

**1A      2D      3C      4C      5A      6B      7A      8D      9D      10B**

**9. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Hóa 11 – Số 9****TRƯỜNG THPT PHẠM VĂN ĐỒNG****ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1****MÔN HÓA HỌC 11****NĂM HỌC 2020 - 2021**

**Câu 1.** Dùng thuốc thử nào sau đây để phân biệt được tất cả 4 chất sau: NaI, NaBr, NaCl, NaF

- A. NH<sub>3</sub>                      B. NaOH                      C. AgNO<sub>3</sub>                      D. CO<sub>2</sub>

**Câu 2.** Cho 9,65 gam hỗn hợp X gồm Cu và Zn phản ứng hoàn toàn với dung dịch HCl loãng dư thu được 1,12 lít khí H<sub>2</sub> (đktc). % khối lượng của Cu trong hỗn hợp trên là:

- A. 66,84%                      B. 33,16%                      C. 33,68%                      D. 66,32%

**Câu 3.** Cho các dãy chất sau: H<sub>2</sub>O, HCl, N<sub>2</sub>, NaCl, NH<sub>3</sub>, KBr, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>. Số chất trong dãy mà phân tử có liên kết ion là:

- A. 3                              B. 5                              C. 4                              D. 2

**Câu 4.** Cho cân bằng hóa học:  $2\text{SO}_2(\text{k}) + \text{O}_2(\text{k}) \rightleftharpoons 2\text{SO}_3(\text{k})$

Khi tăng thêm 25<sup>0</sup>C thì tốc độ phản ứng tăng lên 3 lần. Nếu tăng nhiệt độ từ 20<sup>0</sup>C đến 170<sup>0</sup>C thì tốc độ phản ứng tăng?

- A. 9 lần                      B. 81 lần                      C. 243 lần                      D. 729 lần

**Câu 5.** Hòa tan một muối kim loại halogenua chưa biết hóa trị vào nước để được dung dịch X. Nếu lấy 250 ml dung dịch X (chứa 27 gam muối) cho vào AgNO<sub>3</sub> dư thì thu được 57,4 gam kết tủa. Mặt khác điện phân 125 ml dung dịch X trên thì có 6,4 gam kim loại bám ở catot. Xác định công thức muối.

- A. Cu                      B. Fe                      C. Ag                      D. Zn

**Câu 6.** Hỗn hợp khí nào sau đây có thể tồn tại ở bất kì điều kiện nào?

- A. H<sub>2</sub> và O<sub>2</sub>                      B. N<sub>2</sub> và O<sub>2</sub>                      C. Cl<sub>2</sub> và O<sub>2</sub>                      D. CH<sub>4</sub> và O<sub>2</sub>

**Câu 7.** Cho phản ứng hóa học:



Phát biểu dưới đây đúng

- A. Cl<sub>2</sub> là chất oxi hóa, H<sub>2</sub>S là chất khử.  
B. Cl<sub>2</sub> là chất khử, H<sub>2</sub>S là chất oxi hóa.  
C. H<sub>2</sub>O là chất khử, H<sub>2</sub>S là chất khử,  
D. H<sub>2</sub>O là chất khử, Cl<sub>2</sub> là chất oxi hóa,

**Câu 8.** Tính oxi hóa của các halogen được sắp xếp theo thứ tự tăng dần ở dãy nào dưới đây là đúng

A. F<sub>2</sub>, Cl<sub>2</sub>, Br<sub>2</sub>, I<sub>2</sub>C. I<sub>2</sub>, Cl<sub>2</sub>, Br<sub>2</sub>, F<sub>2</sub>B. I<sub>2</sub>, Br<sub>2</sub>, Cl<sub>2</sub>, F<sub>2</sub>D. Br<sub>2</sub>, Cl<sub>2</sub>, I<sub>2</sub>, F<sub>2</sub>

**Câu 9.** Chỉ dùng một hóa chất, trình bày phương pháp nhận biết các dung dịch sau: KI, Zn(NO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>, Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>, AgNO<sub>3</sub>, BaCl<sub>2</sub>

A. Dung dịch NaOH

B. Dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>

C. Dung dịch HCl

D. Dung dịch BaCl<sub>2</sub>

**Câu 10.** Cho 400 ml dung dịch AgNO<sub>3</sub> 0,1M tác dụng với 200 ml dung dịch FeCl<sub>2</sub> 0,15M thu được khối lượng kết tủa là.

A. 5,74 gam

B. 2,87 gam

C. 8,61 gam

D. 4,305gam

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA 11 – SỐ 9

11C

12D

13C

14D

15A

16C

17A

18A

19C

20B

### 10. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Hóa 11 – Số 10

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 11

NĂM HỌC 2020 - 2021

**Câu 1.** Trong nguyên tử một nguyên tố A có tổng số các loại hạt là 58. Biết số hạt p ít hơn số hạt n là 1 hạt. Kí hiệu của A là:

A. Oxi (Z=8)

B. Lưu huỳnh (Z=16)

C. Kali (Z=19)

D. Clo (Z=17)

**Câu 2.** Cho phản ứng:  $\text{Al} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{SO}_2 + \text{H}_2\text{O}$ . Hệ số cân bằng lần lượt trong phản ứng là:

A. 2; 6; 1; 3; 6

B. 2; 3; 1; 3; 3

C. 4; 6; 2; 3; 6

D. 4; 6; 2; 3; 3

**Câu 3.** Dãy chất nào dưới đây đều phản ứng được với H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> loãng:

A. Cu, NaCl, MgO, Ba(OH)<sub>2</sub>B. Fe, CuO, NaOH, Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>C. Ca, KOH, CuO, SO<sub>2</sub>D. Fe, MgO, SO<sub>2</sub>, Na<sub>2</sub>SO<sub>3</sub>

**Câu 4.** Trong 4 chất sau: HI, HCl, HBr, HF chất nào có tính khử mạnh nhất?

A.HCl

B.HI

C.HBr

D.HF

**Câu 5.** Phản ứng nào chứng tỏ SO<sub>2</sub> là chất khử?

A.  $\text{SO}_2 + \text{O}_2 \rightarrow \text{SO}_3$ .B.  $\text{SO}_2 + \text{CaO} \rightarrow \text{CaCO}_3$ .C.  $\text{SO}_2 + \text{NaOH} \rightarrow \text{Na}_2\text{SO}_3 + 2\text{H}_2\text{O}$ .D.  $\text{SO}_2 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{H}_2\text{SO}_3$

**Câu 6.** Trong các phản ứng sau, phản ứng tự oxi hóa – khử là

- A.  $2\text{AgNO}_3 + \text{BaCl}_2 \rightarrow 2\text{AgCl} + \text{Ba}(\text{NO}_3)_2$
- B.  $\text{Fe}_2\text{O}_3 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{H}_2\text{O} + \text{SO}_2$
- C.  $\text{CO}_2 + \text{Ba}(\text{OH})_2 \rightarrow \text{BaCO}_3 + \text{H}_2\text{O}$
- D.  $\text{Cl}_2 + 2\text{NaOH} \rightarrow \text{NaCl} + \text{NaClO} + \text{H}_2\text{O}$

**Câu 7.** Axit nào không thể đựng được trong bình thủy tinh

- A. HCl đặc
- B.  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc nóng
- C.  $\text{HClO}_4$
- D. HF

**Câu 8.** Khi sục khí  $\text{SO}_2$  vào dung dịch nước brom thì:

- A. Dung dịch bị vẫn đục màu vàng.
- B. Xuất hiện khí thoát ra.
- C. Làm mất màu dung dịch nước brom
- D. Tạo thành chất rắn màu nâu đỏ.

**Câu 9.** Để pha loãng  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc người ta

- A. Rót từ từ nước vào dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  rồi dùng đũa thủy tinh khuấy nhẹ
- B. Nhỏ từ từ axit đặc  $\text{H}_2\text{SO}_4$  vào nước rồi dùng đũa thủy tinh khuấy nhẹ
- C. Rót axit  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc vào nước khuấy nhẹ
- D. Rót nước vào dung dịch axit  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc rồi khuấy nhẹ.

**Câu 10.** Xét cân bằng hóa học sau:  $\text{N}_2\text{O}_4 (\text{k}) \rightleftharpoons 2\text{NO}_2 (\text{k})$  ở  $25^\circ\text{C}$

Khi chuyển dịch sang một trạng thái cân bằng mới nếu nồng độ của  $\text{N}_2\text{O}_4$  tăng lên 9 lần thì nồng độ của  $\text{NO}_2$

- A. Tăng 9 lần
- B. Tăng 3 lần
- C. Tăng 4,5 lần
- D. Giảm 3 lần

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA 11 – SỐ 10**

1C    2A    3B    4D    5A    6D    7D    8C    9B    10B